TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG
Bản án số: 45/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 12/6/2023
"***V/v Xin ly hôn, nuôi con chung*** "

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Hòa Hợp.**

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông **Trần Văn Tám**;
- Ông **Nguyễn Tiến Dũng**;

Thư ký phiên tòa: Bà **Huỳnh Thị Thanh Thúy –** Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên toà: Ông **Nguyễn Trân Quốc Vương** - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 280/2022/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 10 năm 2022 về tranh chấp "*Xin ly hôn, nuôi con chung*".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số:34a/2023/QĐST-HN ngày 12/5/2023, giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn***: **Mai Thị H**, sinh năm 1984;

Địa chỉ: ấp M, xã Mỹ Hạnh Đ, thị xã C, tỉnh T;

- ***Bị đơn***: **Nguyễn Công T,** sinh năm 1984;

Địa chỉ: ấp M, xã Mỹ Hạnh Đ, thị xã C, tỉnh T;

(Chị H có đơn xin xét xử vắng mặt; anh T vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Theo đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn chị Mai Thị H trình bày:*

Chị và anh T chung sống với nhau như vợ chồng từ 2000 nhưng không đăng ký kết hôn. Trong thời gian đầu sống chung với nhau hạnh phúc, đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau, thường xuyên cải vả nhau, chị và anh T đã ly thân với nhau từ năm 2016 cho đến nay. Nay thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được nên chị xin ly hôn với anh Trường.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị H yêu cầu được ly hôn với anh Trường.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Đức D, sinh ngày 06/8/2002 và Nguyễn Hữu Dư, sinh ngày 03/2/2005. Cháu Duy đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Cháu D hiện đang sống với chị Hương, khi ly hôn Chị H yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng Cháu D, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Bị đơn Nguyễn Công T:* vắng mặt, mặc dù được Tòa án tống đạt hợp lệ giấy triệu tập, thông báo thụ lý vụ án, các Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu xin ly hôn của chị Hương.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát: Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều tuân thủ đúng quy định pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Mâu thuẫn vợ chồng chị Hương, anh T thấy không thể hàn gắn được, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài nên Chị H xin được ly hôn với anh Trường. Tuy nhiên, anh chị sống chung mà không có đăng ký kết hôn nên vi phạm Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình. Do đó, không công nhận quan hệ vợ chồng của anh chị là có cơ sở.

Về con chung: Xét yêu cầu của Chị H yêu cầu khi ly hôn chị được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hữu D, sinh ngày 03/2/2005 là có cơ sở bởi lẽ Cháu D hiện tại sống với Chị H ổn định và Chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu nuôi con chung của chị Hương.

Về tài sản chung; nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự Điều 9, 51, 56, 58 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 không công nhận quan hệ vợ chồng giữa Chị H và anh T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra cũng như tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị H và anh T tự nguyện sống chung với nhau năm 2000, nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Nay tranh chấp được xem xét giải quyết theo Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định Điều 28, 35 Bộ luật tố tụng dân sự. Chị H có đơn xin xét xử vắng mặt. Anh T vắng mặt không có lý do, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt đối với các đương sự.

[2] Về nội dung: Tại đơn xin ly hôn và bản tự khai Chị H yêu cầu ly hôn với anh T do bất đồng quan điểm, thường xuyên gây gỗ nhau, không hợp nhau

Chị H cũng nhiều lần hàn gắn tình cảm, nhưng mâu thuẫn ngày trầm trọng không thể kéo dài được, mục đích hôn nhân không đạt. Chị và anh T đã sống ly thân với nhau từ năm 2016 cho đến nay. Tòa án nhiều lần mời anh T đến hòa giải đoàn tụ nhưng anh T không đến. Điều này thể hiện quan hệ hôn nhân giữa chị Hương, anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, không thể hàn gắn được, mục đích hôn nhân không đạt được. Xét thấy, chị H, anh T chung sống với nhau nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình nên hôn nhân của anh chị không được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Do đó, Hội đồng xét xử tuyên bố không công nhận quan heä giữa chị Mai Thị H và anh Nguyễn Công T là vợ chồng phù hợp với Điều 9, Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Chị H và anh T có 02 con chung tên Nguyễn Đức D, sinh ngày 06/8/2002 và Nguyễn Hữu Dư, sinh ngày 03/2/2005. Cháu Duy đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Cháu D hiện đang sống với chị Hương, khi ly hôn Chị H yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng Cháu D, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung. Xét yêu cầu của Chị H có cơ sở vì hiện tại Cháu D đang sống với Chị H và để ổn định cuộc sống cho Cháu D nên tiếp tục giao Chị H nuôi dưỡng Cháu D là phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về cấp dưỡng nuôi con, do chị Hương không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị H khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát có căn cứ, phù hợp với Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[5] Về án phí: Chị H phải chịu án phí theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ các Điều 9, 14, 15, 51, 53, 56, 58 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

- ***Về quan hệ hôn nhân***: Tuyên bố không công nhận quan hệ giữa chị Mai Thị H và anh Nguyễn Công T là vợ chồng.

- ***Về con chung:*** Giao cho Chị H tiếp tục nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hữu Dư, sinh ngày 03/2/2005. Chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản.

- ***Về án phí Hôn nhân sơ thẩm:***

Chị Mai Thị H phải chịu số tiền 300.000đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng chị được trừ vào số tiền tạm ứng 300.000 đồng theo biên lai số 0002689 ngày 21/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Chị Hương, anh T có quyền kháng cáo bản án kể từ khi Tòa án tống đạt bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TG;
- VKSND TX Cai Lậy;
- C.C THADS TX Cai Lậy ;
- Ñöông söï (ñeå thi haønh);
- UBND xã Mỹ Hạnh Đông;
- Löu hoà sô.

Nguyễn Hòa Hợp

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 10 giờ 00 phút, ngày 12 tháng 6 năm 2023

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Hòa Hợp**.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông **Trần Văn Tám;**

+ Ông **Nguyễn Tiến Dũng**;

Tiến hành nghị án vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 280/2023/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2023 về việc " Tranh chấp xin ly hôn, nuôi con chung " giữa:

- ***Nguyên đơn***: **Mai Thị H**, sinh năm 1984;

Địa chỉ: ấp M, xã Mỹ Hạnh Đ, thị xã C, tỉnh T;

- ***Bị đơn***: **Nguyễn Công T,** sinh năm 1984;

Địa chỉ: ấp M, xã Mỹ Hạnh Đ, thị xã C, tỉnh T;

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: "Xin ly hôn, nuôi con chung".

Biểu quyết: thống nhất 3/3

2. Văn bản và điều luật áp dụng:

- Căn cứ các Điều 9, 14, 15, 51, 53, 56, 58 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Biểu quyết: thống nhất 3/3.

3. Nội dung tranh chấp:

- ***Về quan hệ hôn nhân***: Tuyên bố không công nhận quan hệ giữa chị Mai Thị H và anh Nguyễn Công T là vợ chồng.

- ***Về con chung:*** Giao cho Chị H tiếp tục nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hữu Dư, sinh ngày 03/2/2005. Chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản.

Biểu quyết: thống nhất 3/3

4. Các vấn đề khác:

- ***Về án phí Hôn nhân sơ thẩm:***

Chị Mai Thị H phải chịu số tiền 300.000đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng chị được trừ vào số tiền tạm ứng 300.000 đồng theo biên lai số 0002689

ngày 21/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Chị Hương, anh T có quyền kháng cáo bản án kể từ khi Tòa án tống đạt bản án hợp lệ.

Biểu quyết: Thống nhất 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi 10 giờ 20 phút, ngày 12 tháng 6 năm 2023.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ	**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Ký tên, ghi rõ họ tên)	*(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*